

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **260/2022/HSST**

Ngày 28/11/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Thanh

Ông Ngô Minh Tuấn.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2022/TLST-HS, ngày 07/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2022/HS-QĐ ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Ngô Thùy L, sinh năm: 1996 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú và ở: Tổ 2, khu V, phường M, quận Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Ngô Văn B, SN: 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Y, SN: 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 350 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 26/8/2022; Bị cáo bị truy nã ngày 28/8/2021, đầu thú ngày 26/8/2022; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 30 tháng 6 năm 2019, trong quá trình tổ chức thi chuẩn đầu ra Tiếng Anh tại Trường Đại học Thăng Long, Hội đồng thi của Trường đã phát hiện 06 trường hợp sinh viên của Trường đã không đi thi mà thuê người khác đi thi hộ như sau: Ngô Thùy L; SN: 1996; HKTT: Tổ 2, khu V, M, Đông Triều, Quảng Ninh; Vương M; SN: 1996; HKTT: Tổ 4, P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Trương Minh T; SN: 1997; HKTT: TT, C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Lê Khắc Quang H; SN: 1998; HKTT: thôn V 2, xã Đ, Đông Sơn,

Thanh Hóa; Nguyễn Trần Huyền T; SN: 1999; HKTT: Tổ 2, phường H, Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Phạm Thị Ngọc T; SN: 2000; HKTT: Phường 8, V, Bà Rịa - Vũng Tàu đã thi hộ các sinh viên sau: Nguyễn Quang H, Trần Bảo T, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Thị H, Ngô Tuấn L, Lưu Thị L . Ngoài ra có Nguyễn Quỳnh N (SN: 1997-HKTT: T, Lập Thạch, Vĩnh Phúc) cũng thuê người thi hộ nhưng hiện chưa xác định được người thi hộ N. Phòng an ninh chính trị nội bộ - Công an TP Hà Nội (PA03) đã tiếp nhận thông tin của Trường Đại học T.

Vật chứng thu giữ của Ngô Thùy L 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Tuấn L số: 101350193 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 18/12/2014 đã bị chỉnh sửa ảnh, của Trương Minh T 01 thẻ căn cước công dân đã bị chỉnh sửa mang tên Trần Bảo T nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và PLQG về dân cư, số căn cước: 001096016538

Tại Kết luận giám định số 1204 ngày 18/2/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

1. Căn cước công dân cần giám định (ký hiệu A1 tên Trần Bảo T) ***mặt trước có lớp nội dung mới dán đè lên toàn bộ nội dung cũ; các chi tiết in lớp nội dung mới được tạo bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.***

2. Giấy chứng minh nhân dân cần giám định (ký hiệu A4 tên Ngô Tuấn L) ***có dấu vết bóc ảnh cũ thay ảnh mới;*** hình dấu, chữ hiện Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

Ngày 12/7/2021, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 16 giám định bổ sung chứng minh nhân dân mang tên Ngô Tuấn L và căn cước công dân mang tên Trần Bảo T. Tại Kết luận giám định số 6617 ngày 5/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu chữ ký đứng tên Vũ Chí Thực trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu chữ ký đứng tên Vũ Chí Thực trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Các chi tiết in phôi trên mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A2 với các chi tiết in phôi trên mặt sau mẫu so sánh ký hiệu M2 được in ra từ cùng một biểu mẫu.

Ngày 23/8/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 452 giám định bổ sung hình dấu nổi đóng giáp lai trên ảnh chứng minh nhân dân mang tên Ngô Tuấn L. Tại Kết luận giám định số 7318 ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

Không đủ cơ sở kết luận hình dấu dập nổi trên giấy chứng minh nhân dân cần giám định (ký hiệu A3) với hình dấu dập nổi trên giấy chứng minh nhân dân mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.

**Quá trình điều tra xác định:**

Khoảng đầu tháng 6/2019, do cần tiền nên bị cáo L đã vào mạng xã hội Facebook, trang “Việc làm thêm Tiếng Anh” để tìm kiếm, liên hệ với những sinh viên có nhu cầu thuê người thi hộ môn Tiếng Anh để bị cáo trực tiếp thi hộ hoặc tìm những người có nhu cầu đi thi hộ để môi giới, hưởng chênh lệch. Cụ thể bị cáo đã nhận thi hộ và tìm người thi hộ cho Ngô Tuấn L, Lưu Thị L P, Nguyễn Quỳnh N, Trần Bảo T và Nguyễn Đình Đ thi môn Tiếng Anh tại Trường Đại học T vào ngày 30/6/2019. Bị cáo đã lên mạng xã hội đặt làm giả chứng minh nhân dân và căn cước công dân qua tài khoản Zalo tên “Huyen” (không xác định nhân thân) và gửi thông tin cho người này nhờ làm căn cước công dân giả với chi phí 300.000 đồng/01 căn cước. Bị cáo giao tiền và nhận căn cước công dân giả tại công Công viên Hòa Bình thuộc phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**Bị cáo đã thi hộ chị Ngô Tuấn L:** Ngày 10/6/2019, Tuấn L gửi chứng minh nhân dân và thẻ sinh viên của mình cho bị cáo để thuê bị cáo thi hộ. Bị cáo bóc ảnh trong giấy chứng minh nhân dân của Tuấn L, dán ảnh của mình vào. Ngày 30/6/2019, bị cáo dùng chứng minh nhân dân giả này thi hộ Tuấn L gần xong thì bị phát hiện. Chi phí thi hộ là 1.500.000 đồng (Thanh toán sau khi có kết quả thi đỗ). Cơ quan điều tra đã thu được chứng minh nhân dân giả này.

Bị cáo L gặp Trần Bảo T tại địa chỉ 1A Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và nhận 01 thẻ sinh viên, 01 căn cước công dân của Trần Bảo Trung, thỏa thuận chi phí thi hộ là 2.000.000 đồng, thanh toán tiền sau khi có kết quả thi đỗ. Bị cáo nhờ Vũ Văn L (có facebook là “Nam Khánh”) tìm người thi hộ và gửi ảnh của người thi hộ (Để bị cáo làm căn cước công dân giả có ảnh của người thi hộ). Anh L vào trên trang Facebook “Việc làm thêm Tiếng Anh” và liên hệ với Trương Minh T thi hộ, thỏa thuận chi phí thi hộ là 600.000đồng, L sẽ được nhận 200.000 đồng. Ngày 30/6/2019, anh T đến Đại học T gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân), nhận 01 thẻ sinh viên và 01 căn cước công dân giả có thông tin của anh T nhưng ảnh căn cước công dân là của T. Anh T vào thi được khoảng 30 phút thì bị phát hiện. Trường hợp này thu được căn cước công dân giả.

Bị cáo L thuê chị Phạm Thị Ngọc T thi hộ Lưu Thị L P với chi phí 1.500.000 đồng, nhận trước của chị Phương 300.000 đồng và thỏa thuận thanh toán số tiền còn lại sau khi có kết quả thi đỗ. Bị cáo yêu cầu chị P đưa chứng minh nhân dân và thẻ sinh viên của chị cho bị cáo, rồi đưa lại giấy tờ đó cho T để đi thi hộ P (Trường hợp này, dùng chứng minh nhân dân thật của chị P)

Bị cáo L thuê một người có tài khoản Facebook: “Quy Chinh” (không xác định được nhân thân) để nhờ thi hộ Ngô Quỳnh N, thỏa thuận chi phí thi hộ là 2.500.000 đồng. N đặt trước 1.500.000 đồng và thỏa thuận thanh toán số tiền còn lại sau khi có kết quả thi đỗ. Bị cáo thỏa thuận trả cho người thi hộ số tiền 1.000.000 đồng và đưa giấy tờ của Ngà cho người này thi hộ N (Trường hợp này người thi hộ chị N dùng giấy tờ của chị N).

Bị cáo L gặp anh Nguyễn Đình Đ tại quán cafe ở phố Khương Trung thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội và nhận 01 thẻ sinh viên, 01 căn cước công dân của anh Đ, thỏa thuận chi phí thi hộ là 1.800.000đồng, thanh toán tiền sau khi có kết quả thi đỗ. Bị cáo lại nhờ Vũ Văn L tìm người thi hộ và gửi ảnh người thi hộ cho bị cáo. Anh L liên hệ và tìm được Facebook Lê Khắc Quang H thi hộ với chi phí thi hộ là 600.000 đồng, anh L sẽ được nhận 200.000đồng. Ngày 30/6/2019, anh H đến Đại học T gặp một người (không xác định được nhân thân), đưa anh một phong bì thư bên trong có 01 thẻ sinh viên và căn cước công dân của Nguyễn Đình Đ nhưng ảnh căn cước công dân là ảnh H. H vào phòng thi thì bị phát hiện lập biên bản Trường hợp này không thu được căn cước công dân giả.

Bị cáo L khai nhờ người có tài khoản zalo “Huyen” (không xác định nhân thân) làm giả căn cước công dân của Trần Bảo T và Nguyễn Đình Đ nhưng ảnh của Trương Minh T và Lê Khắc Quang H (Được anh L gửi qua Zalo cho bị cáo và bị cáo gửi qua Zalo “Huyen”) để thuê người đó làm giả hai căn cước công dân mang tên Trần Bảo T và Nguyễn Đình Đ với chi phí 300.000 đồng/căn cước. Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của “Huyen” vì sau khi nhận căn cước công dân giả, bị cáo đã xóa hết các tin nhắn và cuộc gọi liên quan đến người đó. Khi bị cáo bảo anh L gửi ảnh người thi hộ qua Zalo, bị cáo không nói với anh L là để làm giả căn cước công dân. Đối với chúng mình nhân dân của Ngô Tuấn L, bị cáo tự mình làm giả bằng cách bóc ảnh chị Tuấn L ra và dán ảnh của bị cáo vào.

Anh L khai chỉ giúp bị cáo L tìm người đi thi hộ và gửi ảnh Trương Minh T và Lê Khắc Quang H là những người đi thi hộ qua zalo cho bị cáo vì bị cáo bảo để xem có giống hai bạn nhờ thi hộ không. Anh L không biết việc bị cáo sử dụng ảnh của T, H làm căn cước công dân giả như trên, và không được hưởng lợi gì từ việc làm giả căn cước nên không có căn cứ xử lý.

Anh Lê Khắc Quang H, chị Phạm Thị Ngọc T: Do không thu giữ được căn cước công dân giả anh H sử dụng thi hộ và chị T thi hộ nhưng không sử dụng giấy tờ giả nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc làm căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Đình Đ: Quá trình điều tra không thu giữ, căn cước được nên không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức.

Đối với hành vi thi hộ của Trương Minh T, Lê Khắc Quang H, Phạm Thị Ngọc T: Phòng an ninh chính trị nội bộ Công an TP Hà Nội đã chuyển hồ sơ vi phạm đến Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội để xử lý theo Nghị định 138 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời thông báo về các trường đại học nơi các sinh viên trên đang theo học để xử lý kỷ luật.

Đối với hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả để đi thi hộ Ngô Tuấn L và hành vi nhờ người đi thi hộ của bị cáo: đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo.

Đối với hành vi môi giới cho người đi thi hộ của Vũ Văn L: đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên cơ quan điều tra không ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn L.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành thu thập chứng cứ để giải quyết tin báo về tội phạm, bị cáo đã lo sợ, bỏ đi làm việc ở xa, không để lại địa chỉ liên lạc. Đến tháng 8/2022, bị cáo có liên lạc với người thân, biết đang bị truy nã, nhận thức được việc bỏ trốn là trái pháp luật nên đã ra đầu thú.

Tại Cáo trạng số 258/CT-VKS, ngày 05/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Ngô Thùy L về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thùy L mức án từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 52 – 60 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng tháng 6/2019, qua mạng xã hội, bị cáo Ngô Thùy L đã liên hệ với một tài khoản Zalo tên “Huyen” (không xác định nhân thân) để cùng thực hiện hành vi làm giả 01 căn cước công dân mang tên Trần Bảo Tg và nhận căn cước trên tại khu vực Công viên Hòa Bình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để đưa Trương Minh T đi thi hộ trong kỳ thi môn tiếng Anh ngày 30/6/2019 tại Trường Đại học T, Hà Nội. Ngoài ra, bị cáo L còn tự làm giả một chứng minh nhân dân mang tên Ngô Tuấn L để tự mình đi thi hộ Ngô Tuấn L cũng trong kỳ thi môn tiếng Anh ngày 30/6/2019 tại Trường Đại học T. Do bị cáo đã làm giả hai giấy chứng minh nhân dân nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính cụ thể là xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là làm giả tài liệu (Giấy chứng minh nhân dân) nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội để thực hiện hành vi trái pháp luật khác.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi vi

phạm pháp luật của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là lần đầu bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, bị đưa ra xét xử, bị cáo đầu thú, bố bị cáo là người có công (Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba theo Quyết định số 167 QĐ/CTN ngày 08/04/2003 vào sổ vàng số 8346). Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

#### **[4]. Về hình phạt:**

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

#### **[5]. Về các vấn đề khác**

- Về vật chứng: Hai giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Tuấn L và Trần Bảo Trung nhưng dán ảnh của bị cáo và Trương Minh Tuấn đã bị thu giữ, là tài liệu giả, không có giá trị sử dụng hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**[6].** Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị gì đối với hoạt động, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thùy L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.**

**2. Về điều luật áp dụng:** Điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Các điều 106, 136, 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**3. Về hình phạt chính:**

**Xử phạt bị cáo Ngô Thùy L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời hạn thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Thi hành án hình sự.

#### **4. Về các vấn đề khác**

**4.1. Về vật chứng:** Lưu giữ theo hồ sơ vụ án hai giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Ngô Tuấn L và Trần Bảo Trung.

**4.2. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

**4.3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND; VKSND TP Hà Nội;
- VKS, THADS, CA Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ THANH LOAN**